

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 26/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST ngày 11/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐHPT-TA ngày 28/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐHPT-TA ngày 26/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993,

ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị T và anh T đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày

10/6/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không đóng góp kinh tế cùng chị T xây dựng gia đình, làm kinh tế gia đình sa sút, hai bên thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại. Do mâu thuẫn xảy ra trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Lào Cai sinh sống từ năm 2018, vợ chồng đã ly thân 03 năm nay, cắt đứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Thị Bảo A, sinh ngày 13/10/2016, hiện tại cháu đang sống cùng chị T tại Bảo Yên, Lào Cai. Nay quan điểm của chị T xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện tại chị có công việc ổn định với mức thu nhập 10.000.000đồng/tháng. Chị đang ở cùng bố mẹ đẻ mình, ông bà vẫn còn khỏe và giúp chị trong việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh T đến Tòa làm việc, nhưng anh không đến nên không có quan điểm về việc ly hôn, việc nuôi con chung cũng như về tài sản chung vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai của bố mẹ anh T là ông Lưu Văn T và bà Mạc Thị K cũng xác định vợ chồng Chị T, anh T kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng gia đình ông. Chị T và anh T chung sống với nhau được khoảng một thời gian ngắn thì chị T đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Nguyên nhân là do Chị T và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Hai bên thực sự đã không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào hòa giải; giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Quyết định hoãn phiên tòa đã được Tòa án giao cho bố mẹ đẻ của anh T là ông Lưu Văn T và bà Mạc Thị K để ông bà giao lại cho anh, anh T đều đã biết và đã được nhận nhưng anh T không đến và không có quan điểm về việc Chị T xin ly hôn anh.

Tại phiên tòa: Chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T, xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ

lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lưu Văn T. Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lưu Thị Bảo A, sinh ngày 13/10/2016 cho Chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Lưu Văn T được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Lưu Văn T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình vợ con, không đóng góp kinh tế cùng chị T xây dựng gia đình nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại. Anh T vắng mặt trong các buổi làm việc không có quan điểm cụ thể về việc chị T xin ly hôn anh, tuy nhiên việc anh T vắng mặt là do anh cố tình không đến, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh T là ông Lưu Văn Tình và bà Mạc Thị Khấn, ông Tình, bà Khấn đã thông báo và giao lại cho anh, anh biết việc Chị T ly hôn nhưng anh vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc. Căn cứ vào lời khai của bố mẹ anh T và biên bản xác minh tại UBND xã đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã xảy ra trong thời gian dài (gần 03 năm nay), vợ chồng sống xa cách nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lưu Văn T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của Chị T thì thấy: Chị T xin nuôi con và có thu nhập, nơi ở ổn định, anh T cố tình không đến Tòa án và cũng không có quan điểm về việc nuôi con. Mặt khác, cháu An vẫn do Chị T trực tiếp nuôi và chăm sóc từ khi ly thân cho đến nay. Để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của con chung nên cần giao cháu Lưu Thị Bảo A cho Chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau này anh T có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết. Anh T vắng mặt, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lưu Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lưu Thị Bảo A, sinh ngày 13/10/2016 cho Chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu An trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra việc

giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001639 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Chị T, anh T. Báo cho Chị T, anh T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích